

BÀI 8. TIẾNG NÓI CỦA LƯƠNG TRI**THỰC: HÀNH TIẾNG VIỆT (TIẾT 1)****NGHĨA VÀ CÁCH DÙNG TÊN VIẾT TẮT CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ QUAN TRỌNG****Hoạt động 1. Khởi động****1. Mục tiêu**

- Định hướng cho HS nội dung bài học; tạo được hứng thú; kết nối với kiến thức nền của HS.

2. Nội dung hoạt động

- HS vận dụng kiến thức nền để trả lời câu hỏi và chơi trò chơi.

3. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
GV cho HS chơi trò chơi thi nói tên đầy đủ của các tổ chức quốc tế qua tên viết tắt: WTO, OPEC, IMF, UN, ASEAN,... HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”	Nhận biết được tên đầy đủ của các tổ chức quốc tế qua tên viết tắt. + WTO: Tổ chức Thương mại Thế giới + OPEC: Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ + IMF: Quỹ Tiền tệ Quốc tế + UN: Liên Hợp Quốc + ASEAN: Hiệp hội các nước Đông Nam Á ...

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**1. Mục tiêu:**

- Hiểu được nghĩa và cách dùng tên viết tắt các tổ chức quốc tế quan trọng.

2. Nội dung hoạt động:

- HS đọc SGK, thực hiện các nhiệm vụ.

3. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc <i>Tri thức ngữ văn</i> trong SGK (tr. 67); đọc khung <i>Nghĩa và cách dùng tên viết tắt các tổ chức quốc tế</i> trong SGK (tr. 71) để trả lời các câu hỏi: - Căn cứ vào đâu để biết nghĩa của tên viết tắt một tổ chức quốc tế? - Có điều gì cần lưu ý khi viết tắt tên các tổ chức quốc tế? - Cần đọc tên viết tắt của tổ chức quốc tế như thế nào? 	I. Nghĩa và cách dùng tên viết tắt các tổ chức quốc tế <ul style="list-style-type: none"> - Nghĩa của tên viết tắt tổ chức quốc tế là nghĩa của từng từ trong cụm từ đầy đủ tạo nên tên của tổ chức đó. - Khi viết tắt tên các tổ chức quốc tế, cần lưu ý: <ul style="list-style-type: none"> + Tất cả các chữ cái trong tên viết tắt phải được viết in hoa. + Viết đúng trật tự các chữ cái trong tên viết tắt của tổ chức quốc tế.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
- HS làm việc nhóm, vẽ sơ đồ tư duy, trình bày	+ Tên viết tắt của tổ chức quốc tế xuất hiện lần đầu trong VB cần phải được chú thích tên đầy đủ và nghĩa. + Chỉ sử dụng tên viết tắt của tổ chức quốc tế khi cần thiết

Hoạt động 3. Luyện tập

1. Mục tiêu:

- Củng cố kiến thức, kỹ năng về cách dùng tên viết tắt các tổ chức quốc tế quan trọng.

2. Nội dung hoạt động:

- HS thực hiện các bài tập trong SGK.

3. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 1 (làm việc cá nhân) - HS thực hiện bài tập 1; trình bày, góp ý cho nhau. - GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 2 (làm việc cá nhân). - HS thực hiện bài tập 2; trình bày, góp ý cho nhau. - GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 3 (làm việc cá nhân). - HS thực hiện bài tập 3; trình bày, góp ý cho nhau. 	<p>II. Luyện tập</p> <p>Bài tập 1</p> <p>- Đọc VB <i>Đấu tranh cho một thế giới hoà bình</i>, gặp tên viết tắt các tổ chức quốc tế như FAO, UNICEF, việc đầu tiên cần làm là tra cứu tài liệu để hiểu được cách viết đầy đủ tên đó và nghĩa của nó.</p> <p>+ Ví dụ: FAO là viết tắt cụm từ <i>Food and Agriculture Organization</i>, tên tiếng Anh của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc.</p> <p>- Nếu không biết nghĩa của cụm từ biểu thị tên tổ chức quốc tế thì sẽ không hiểu được nội dung của câu.</p> <p>Bài tập 2</p> <p>Đoạn văn tuy dùng nhiều tên viết tắt tổ chức quốc tế, nhưng phù hợp và cần thiết.</p> <p>Bài 3:</p> <p>Câu có sử dụng tên viết tắt của tổ chức quốc tế</p>

Hoạt động 4. Vận dụng

1. Mục tiêu:

- HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết tình huống mới trong học tập và thực tiễn.

2. Nội dung hoạt động:

- HS tìm hiểu thêm tên viết tắt các tổ chức quốc tế quan trọng.

3. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS tự tìm hiểu để giải thích nghĩa của 5 tên viết tắt tổ chức - HS giải thích nghĩa khoảng 5 tên viết tắt tổ chức quốc tế. 	<p>Giải thích nghĩa khoảng 5 tên viết tắt tổ chức quốc tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> + AFC: Liên đoàn bóng đá châu Á + APEC: Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương + CIA: Cục Tình báo Trung ương Mỹ + FAO: Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc + IUNC: Liên minh bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế <p>https://e-space.vn/tin-tuc/ten-viet-tat-cua-27-to-chuc-quoc-te-tren-the-gioi/203</p>

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT (TIẾT 2)

LỰA CHỌN CÂU ĐƠN HOẶC CÂU GHÉP, CÁC KIỂU CÂU GHÉP

Hoạt động 1. Khởi động

1.Mục tiêu:

- Định hướng cho HS nội dung bài học; tạo được hứng thú; kết nối với kiến thức nền của HS

2.Nội dung hoạt động:

- HS vận dụng kiến thức nền để chơi trò chơi.

3.Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chơi trò chơi: đặt câu với các hình ảnh gợi ý (yêu cầu đặt câu đơn hoặc câu ghép). - HS thực hiện nhiệm vụ. 	Các ví dụ của HS.

Hoạt động 2. Luyện tập

1. Mục tiêu

- Thực hành nhận biết được các kiểu câu ghép, kết từ để nối các vế câu ghép; biết lựa chọn câu đơn hoặc câu ghép trong hoạt động giao tiếp.

2.Nội dung hoạt động

- HS thực hiện các bài tập trong SGK.

3. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 1 (làm việc cá nhân) - HS thực hiện bài tập 1; trình bày, góp ý lẫn nhau - GV yêu cầu HS làm bài tập 2 theo cặp - HS làm bài tập 2, trao đổi và nhận xét lẫn nhau 	<p>II. Luyện tập</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu đơn: <ul style="list-style-type: none"> + Chúng ta đang ở đâu? + Hôm nay ngày 8/8/2086, hơn 50 000 đầu đạn được bố trí trên khắp hành tinh + Nguy cơ ghê gớm đó đang đè nặng lên chúng ta ...phá hủy thế thăng bằng của Hệ Mặt Trời. - Câu ghép: Nói nôm na...nổ tung lên sẽ <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Câu ghép đẳng lập không dùng từ nối b. Câu ghép đẳng lập dùng từ nối c. Câu ghép chính phụ, phương tiện nối: “ dù cho...thì...” d. Câu ghép đẳng lập, từ nối: “và”

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm - HS làm việc theo nhóm, nhận xét, trao đổi 	<p>Bài 3: Các câu đơn và câu ghép</p> <p>a.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu đơn: <ul style="list-style-type: none"> + Và có thể nói, Với người con gái Nam Xương...truyền kì. + Phản ánh số phận...muôn thuở của con người + Có lẽ vì vậy...người đọc ngày nay - Câu ghép: <ul style="list-style-type: none"> + Vũ Nương... người vợ, người mẹ trong đời <p>b. - Tách câu ghép thành các câu đơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Vũ Nương không phải là hình tượng một trang liệt nữ.</i> + <i>Nàng chỉ là một người đàn bà bình thường như bao người vợ, người mẹ trong đời thực.</i> <p>- So sánh nội dung: Ở hai câu đơn, nội dung thông báo ngắn gọn, đơn giản hơn, trong khi đó câu ghép có khả năng thu gộp tất cả các nội dung được thể hiện ở các câu đơn.</p>

Hoạt động 3. Vận dụng

1.Mục tiêu

HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết tình huống mới trong học tập và thực tiễn.

2.Nội dung hoạt động

HS vận dụng kiến thức về lựa chọn câu đơn hoặc câu ghép để viết đoạn văn.

3. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>GV yêu cầu HS thực hiện bài tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) về vấn đề biến đổi khí hậu trên Trái Đất, trong đó có sử dụng câu đơn, câu ghép. - Chỉ ra sự phù hợp giữa kiểu cấu trúc câu và ý nghĩa cần biểu đạt của mỗi câu. <p>HS thực hiện nhiệm vụ; nhận xét; đánh giá</p>	<p>Đoạn văn của HS.</p> <p>Hiện nay, sự biến đổi khí hậu toàn cầu đang diễn ra ngày càng nghiêm trọng. Biểu hiện rõ nhất là sự nóng lên của trái đất, là băng tan, nước biển dâng cao, bão lũ, sóng thần, động đất, hạn hán và giá rét kéo dài. Nguyên nhân dẫn tới việc biến đổi khí hậu là do có sự thay đổi của môi trường thiên nhiên. Nguyên nhân có tác động lớn nhất chính là do con người. Từ vài năm trở lại đây nhân loại phải đứng trước những đe dọa của thiên nhiên: tình trạng hạn hán kéo dài ảnh hưởng tới vấn</p>

	<p>đề cây trồng vật nuôi, lũ lụt, thiên tai, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, thiếu nước sinh hoạt hoặc ô nhiễm nguồn nước kinh tế, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nông dân. Vậy nên chúng ta cần chủ động nâng cao ý thức bảo vệ môi trường như trồng nhiều cây xanh, tuyên truyền mọi người có ý thức bảo vệ môi trường, ...</p>
--	--

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN:...

Thứ tự tiết:...

ĐỌC VĂN BẢN:

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU - MỐI ĐE DOẠ SỰ TỒN VONG CỦA HÀNH TINH CHÚNG TA

(Trích *Phát biểu của Tổng Thư kí Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu,*
An-tô-ni-ô Gu-tê-rét)

A. MỤC TIÊU

1. Năng lực

a. *Năng lực đặc thù* (năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học)

- Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB; mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề.

- Biết nhận xét, đánh giá tính chất đúng và sai của vấn đề đặt ra trong VB; liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong VB với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội.

- Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin) và cách trình bày chủ quan (thể hiện tình cảm, quan điểm của người viết).

b. *Năng lực chung* (năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo)

- Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm.

- Biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau; hình thành được ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho.

2. Phẩm chất

- Có tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng, đất nước và nhân loại; sẵn sàng lên tiếng trước những vấn đề quan trọng, gay gắt.

B. PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ DẠY HỌC

- SGK, máy tính, máy chiếu, phiếu học tập.

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

Hoạt động của GV - HS	Nội dung cần đạt
<p>Bước 1: GV cho HS xem video. Trước khi xem, GV nêu câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Video nói về hiện tượng nào đang diễn ra trên Trái Đất? - Cảm nhận của em sau khi xem video? <p>Bước 2: HS trình bày</p> <p>Bước 3: HS nhận xét câu trả lời của bạn</p> <p>Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, dẫn vào bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS xem video và nhận diện hiện tượng biến đổi khí hậu trên Trái Đất. <p>Một vài chia sẻ về cảm nhận trước tình trạng biến đổi khí hậu đang diễn ra trên Trái đất.</p>

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>NV1: Đọc, tìm hiểu chung</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>? Theo em, cách đọc văn bản như thế nào là phù hợp?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh: suy nghĩ <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu ý kiến về cách đọc - Giáo viên: hướng dẫn, nghe Hs trình bày. 	<p>I. ĐỌC – TÌM HIỂU CHUNG</p> <p>1. Đọc, chú thích từ khó</p>

<p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>Giáo viên nhận xét, đánh giá hướng dẫn HS đọc.</p> <p>=> Giáo viên hướng dẫn HS tìm hiểu từ khó.</p> <p>NV2: Tìm hiểu chung về tác giả và văn bản.</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>GV sử dụng kĩ thuật 1 phút để HS giới thiệu về tác giả của văn bản.</p> <p>? Nêu những hiểu biết của em về tác giả?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh: tìm hiểu thông tin, suy nghĩ <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu những hiểu biết về tác giả. - Giáo viên: hướng dẫn, nghe Hs trình bày. <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>=> Giáo viên chốt kiến thức và giới thiệu về tác giả trên máy chiếu.</p> <p>Bước 1: GV hướng dẫn HS tìm hiểu chung về văn bản thông qua phiếu học tập số 1. GV sử dụng kĩ thuật Chỉ huy (mời 1 HS làm nhiệm vụ chỉ huy, bạn đó sẽ thay cô giáo lần lượt hỏi các bạn về thông tin chung của văn bản)</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện hoạt động, dưới sự chỉ huy của bạn. 	<p>2. Tìm hiểu chung</p> <p>a. Tác giả</p> <ul style="list-style-type: none"> - An-tô-ni-ô Gu-tê-rét sinh năm 1949, là nhà chính trị và ngoại giao người Bồ Đào Nha. - Năm 2017, ông được bầu làm Tổng Thư kí Liên hợp quốc. <p>b. Văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bối cảnh ra đời: Biến đổi khí hậu đang gây ra những ảnh hưởng tiêu cực tới đời sống sản xuất, sinh hoạt của con người và đe dọa sự tồn vong của Trái Đất. - Xuất xứ: trích bài phát biểu của An-tô-ni-ô Gu-tê-rét, Tổng Thư kí Liên hợp quốc tại cuộc họp Đại hội đồng Liên hợp quốc (ở Niu Oóc, Hoa Kỳ) năm 2018. - Thể loại: Văn bản nghị luận (Nghị luận xã hội) - Bố cục: 3 phần <p>+ Phần 1 (từ đầu... và mong muốn điều cần thiết”):</p> <p>→ Giới thiệu và nêu vấn đề biến đổi khí hậu.</p> <p>- Phần 2 (tiếp... không có thời gian chờ đợi nữa”):</p> <p>→ Thực trạng, giải pháp và lời kêu gọi hành động để chống biến đổi khí hậu</p> <p>- Phần 3 (còn lại): → Khẳng định những hậu</p>
---	--

<p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu những hiểu biết về văn bản.. - Giáo viên: hướng dẫn, nghe Hs trình bày. <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>=> Giáo viên chốt kiến thức và giới thiệu về tác giả trên máy chiếu.</p>	<p>quả của biến đổi khí hậu và gửi thông điệp đến mọi người.</p>
---	--

2.2. Đọc - Khám phá chi tiết văn bản

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>Nhiệm vụ 1: Luận đề văn bản</p> <p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>Hoạt động cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy xác định luận đề của văn bản? Căn cứ vào đâu em xác định như vậy? Em có nhận xét gì về vấn đề này? <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Học sinh</i>: suy nghĩ, trả lời. + <i>Giáo viên</i>: quan sát, hỗ trợ hs <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học sinh đứng tại chỗ trả lời + Giáo viên: hướng dẫn, nghe Hs trình bày. <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giáo viên nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. - Căn cứ xác định luận đề: đề tài, từ ngữ 	<p>II. TÌM HIỂU CHI TIẾT VĂN BẢN</p> <p>1. Luận đề của văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luận đề: Biến đổi khí hậu là mối đe dọa sự tồn vong của hành tinh chúng ta. -> Vấn đề cấp bách, mang tính toàn cầu.

chủ đề, câu chủ đề “Chúng ta phải đối mặt với một mối đe dọa trực tiếp đến sự tồn vong”

GV đưa câu hỏi nhằm nhấn mạnh, mở rộng vấn đề:

? Em hiểu gì về cách nêu vấn đề “Chúng ta phải đối mặt với một mối đe dọa trực tiếp đến sự tồn vong”? Cách nói đó đúng hay sai? Vì sao? Từ đó, xác định mục đích của người viết?

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

+ *Học sinh*: suy nghĩ, trả lời.

+ *Giáo viên*: quan sát, hỗ trợ hs

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

+ Học sinh đứng tại chỗ trả lời

+ Giáo viên: hướng dẫn, nghe Hs trình bày.

- Bước 4: Kết luận, nhận định:

+ Giáo viên nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

Cách nêu vấn đề ấn tượng, tác động trực tiếp đến nhận thức của người đọc về hậu quả tình trạng biến đổi khí hậu toàn cầu đến sự sống còn của con người. Có thể khẳng định như vậy là bởi tác giả có điều kiện tiếp xúc, lắng nghe ý kiến của các nhà khoa học, có đủ các cứ liệu được tổng hợp từ nhiều nguồn trên khắp thế giới. Những cứ liệu đó cho thấy, biến đổi khí hậu không phải là vấn đề riêng của quốc gia nào, mà là vấn đề toàn cầu. Trước vấn đề đó, bài phát biểu đã hướng tới mục đích cụ thể....

- Mục đích của người viết:

+ Chỉ ra mối đe dọa trực tiếp của biến đổi khí hậu với sự tồn vong của hành tinh chúng ta.

+ Kêu gọi mọi người cùng hành động để cứu lấy Trái đất.

Gv kiểm tra kiến thức Ngữ văn 6,7,8 về kiểu văn bản nghị luận. HS nhắc lại luận điểm, lí lẽ, bằng chứng, mối quan hệ giữa luận điểm...

-> GV chiếu kiến thức cũ để HS nhớ lại và vận dụng thực hành các câu hỏi.

Nhiệm vụ 2: Các luận điểm và lí lẽ

- Bước 1: Giao nhiệm vụ

? Để triển khai luận đề, bài viết đã triển khai thành những luận điểm nào?

Gv sử dụng kĩ thuật cặp đôi để xác định của luận điểm của văn bản.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh: thảo luận tại bàn.
- Giáo viên: quan sát hs làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Học sinh lên bảng, nhìn phiếu học tập trả lời.
- Giáo viên: hướng dẫn, nghe Hs trình bày.

Bước 4: Kết luận, nhận định

Giáo viên nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

Tìm hiểu cách triển khai luận điểm

- Bước 1: Giao nhiệm vụ

? Tìm các lí lẽ, dẫn chứng để làm sáng tỏ cho 3 luận điểm?

Gv sử dụng HĐ nhóm để xác định cách triển luận điểm của văn bản qua việc hoàn

2. Các luận điểm và lí lẽ

a. Các luận điểm

- Luận điểm 1: Thực trạng và hậu quả của biến đổi khí hậu đối với hành tinh chúng ta khi quá nhiều lãnh đạo từ chối lắng nghe, quá ít người hành động.
- Luận điểm 2: Cần có các giải pháp để ứng phó với tình trạng biến đổi khí hậu.
- + Luận điểm 3: Lời kêu gọi khẩn thiết với các nhà lãnh đạo và những kế hoạch cụ thể để ngăn chặn tình trạng biến đổi khí hậu.

b. Cách triển khai luận điểm

Luận điểm	Lí lẽ	Bằng chứng
- Luận điểm 1: Thực trạng và hậu quả của biến đổi khí hậu đối với hành tinh chúng ta.	- Chúng ta nhìn thấy kết quả. - Trong một số trường hợp, chúng ta rất gần với các kịch bản “trường hợp xấu nhất” của các nhà khoa học. - Sự biến đổi khí hậu ngày càng trầm trọng, chúng ta sẽ thấy việc nuôi sống mình ngày càng khó khăn.	- Bảng ở Bắc Cực đang tan nhanh. - Nạn cháy rừng kéo dài và lan nhanh, - Các đại dương bị nhiễm a-xít nặng nề, - Ngày càng nhiều người buộc phải di cư khỏi quê nhà,...
- Luận điểm 2: Cần có các giải	- Công nghệ ở về phía chúng ta trong cuộc chiến nhằm vào	- Thay đổi nhiên liệu hoá thạch bằng năng lượng

thành phiếu học tập. GV chia lớp thành 6 nhóm, 2 nhóm thực hiện tìm hiểu cách triển khai của 1 luận điểm.			pháp để ứng phó với tình trạng biến đổi khí hậu.	biến đổi khí hậu - Sự gia tăng năng lượng tái tạo là rất lớn - Các quốc gia giàu có phải chịu trách nhiệm nhiều hơn về khủng hoảng khí hậu.	sạch từ nước, gió và mặt trời. - Ngăn chặn nạn phá rừng, phục hồi rừng bị tàn phá. - Gắn kết kinh tế tuần hoàn với việc sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên. - Các quốc gia giàu có không chỉ phải cắt giảm lượng khí thải mà còn phải làm nhiều hơn...
Luận điểm	Lí lẽ	Bằng chứng			
- Luận điểm 1: Thực trạng và hậu quả của biến đổi khí hậu đối với hành tinh chúng ta.					
- Luận điểm 2: Cần có các giải pháp để ứng phó với tình trạng biến đổi khí hậu.					
+ Luận điểm 3: Lời kêu gọi khẩn thiết với các nhà lãnh đạo và những kế hoạch cụ thể để ngăn chặn tình trạng biến đổi khí hậu.					
Nhận xét			+ Luận điểm 3: Lời kêu gọi khẩn thiết với các nhà lãnh đạo và những kế hoạch cụ thể để ngăn chặn tình trạng biến đổi khí hậu.	- Đã đến lúc các nhà lãnh đạo của chúng ta thể hiện rằng học quan tâm đến những người mà họ nắm số phận trong tay. - Điều cần thiết là xã hội dân sự - thanh niên, các nhóm phụ nữ, khu vực tư nhân, các cộng đồng tín ngưỡng, các nhà khoa	- Như tôi đã được Đặc phái viên về Thanh niên của tôi nhắc nhở. - Chúng ta hãy nêu tầm nhìn của mình, thiết lập liên minh và làm cho các nhà lãnh đạo của chúng ta phải lắng nghe. - Tôi cam kết cá nhân mình
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh: thảo luận theo nhóm được phân công. - Giáo viên: quan sát hs làm việc, hỗ trợ khi cần thiết. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - Đại diện nhóm trả lời. Nhóm cùng nhiệm vụ bổ sung. - Giáo viên: hướng dẫn, nghe Hs trình bày.					

<p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>Giáo viên nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.</p> <p>Sau khi các nhóm trả lời, GV nêu câu hỏi sử dụng các câu hỏi nhằm mở rộng, nâng cao vấn đề sau mỗi luận điểm:</p> <p>- Luận điểm 1:</p> <p>+ <i>Nêu nhận xét của em về phạm vi dẫn chứng và trình tự nêu dẫn chứng của tác giả?</i></p> <p>+ <i>Em biết gì về tác động của biến đổi khí hậu đến Việt Nam?</i></p> <p>- Luận điểm 2:</p> <p>+ <i>Nhận xét về kiểu câu và ngữ điệu của tác giả khi trình bày các giải pháp? Nhận xét về thái độ của tác giả?</i></p> <p>+ <i>Theo em, những giải pháp được tác giả nêu ra có khả thi không? Vì sao?</i></p> <p>- Luận điểm 3:</p> <p>+ <i>Tác giả hướng lời kêu gọi hành động của mình tới đối tượng nào? Theo em, mình có phải là một đối tượng hướng tới của văn bản không?</i></p> <p>+ <i>Lời khẳng định : “Tôi cam kết cá nhân mình và toàn thể Liên hợp quốc sẽ tham gia nỗ lực này” và “Tôi trông chờ vào tất cả các bạn” đã cho thấy thái độ nào của tác giả?</i></p> <p>- Bước 1: Giao nhiệm vụ</p> <p>HĐ cặp đôi chia sẻ:</p> <p>- Nêu nhận xét về các lí lẽ, dẫn chứng được tác giả sử dụng khi làm sáng tỏ luận</p>	<p></p> <p>Nhận xét</p>	<p>học.... đòi lãnh đạo của họ phải vào cuộc.</p> <p>- Kêu gọi vai trò lãnh đạo của phụ nữ...</p> <p>- Kêu gọi các nhà lãnh đạo trong hội nghị thượng đỉnh..</p> <p>- Kêu gọi xã hội dân sự, đặc biệt là những người trẻ tuổi...</p> <p>- Lí lẽ xác đáng, chặt chẽ.</p> <p>- Dẫn chứng rõ ràng, giàu sức thuyết phục.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ.</p> <p>- Luận đề, luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng có quan hệ chặt chẽ.</p>	<p>và toàn thể Liên hợp quốc tham gia vào nỗ lực này.</p>
---	-------------------------	--	---

điểm?

- Chỉ ra mối quan hệ giữa luận đề với luận điểm, luận điểm với lí lẽ và dẫn chứng?

- Qua việc tìm hiểu những luận điểm, lí lẽ và dẫn chứng ở trên, em nhận ra được đâu là những thông tin khách quan, đâu là những thông tin chủ quan? Dựa vào đâu em nhận biết điều đó?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh: chia sẻ cặp đôi

- Giáo viên: quan sát hs làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Đại diện cặp đôi chia sẻ. Mỗi cặp đôi chia sẻ một ý trả lời.

- Giáo viên: hướng dẫn, nghe Hs trình bày.

Bước 4: Kết luận, nhận định

Giáo viên nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

Gợi ý:

- Một số thông tin khách quan được tác giả nêu: các nhà khoa học đã cảnh báo về nguy cơ biến đổi khí hậu, nhiều nhà lãnh đạo đã từ chối lắng nghe, băng ở Bắc Cực đang tan nhanh, nạn cháy rừng kéo dài và lan nhanh, các đại dương bị nhiễm a-xít nặng nề, ngày càng nhiều người buộc phải di cư khỏi quê nhà,...

-> Căn cứ để nhận biết thông tin khách quan: Các thông tin nêu trên là những điều đã xảy ra

Nhiệm vụ 3: Thông điệp từ văn bản**Bước 1: Giao nhiệm vụ****Hoạt động cặp đôi**

Qua việc tìm hiểu văn bản, em biết gì về vị thế của người viết khi trình bày ý kiến về vấn đề? Từ vị thế ấy cho phép tác giả thể hiện thái độ gì khi đối thoại?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Học sinh đại diện nhóm trình bày sản phẩm trên bảng
- Giáo viên: hướng dẫn, nghe HS trình bày.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

- HS nhận xét bạn
- Giáo viên nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.
- Vị thế: Tác giả là người vị đứng đầu Liên hiệp quốc, tổ chức có vai trò trách nhiệm giải quyết những vấn đề lớn lao trên thế giới, có ảnh hưởng đến sự tồn vong của nhân loại nên tác giả thể hiện thái độ mạnh mẽ, dứt khoát trước vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu.
- Thái độ: thẳng thắn, mạnh mẽ, dứt khoát khi đối thoại với lãnh đạo các quốc gia; tin tưởng, hi vọng với tất cả mọi người.
(*Thế giới trông chờ mỗi chúng ta chấp nhận sự thách thức trước khi quá muộn. Tôi trông chờ vào tất cả các bạn.*).

3. Thông điệp từ văn bản

- Trái đất đang đối mặt với mối đe dọa sống còn trước tình trạng biến đổi khí hậu.
- Mọi người trên Trái đất này, tùy vào vị thế và khả năng của mình, cần khẩn trương hành động để làm chậm quá trình biến đổi khí hậu cũng như hạn chế những thiệt hại do tình trạng đó gây ra.

<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ</p> <p>? Từ việc tìm hiểu thái độ của tác giả, em nhận ra được thông điệp quan trọng nào được tác giả gửi đến chúng ta trong văn bản?</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời - HS nhận xét bạn <p>Bước 4: Kết luận, nhận định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. - Gv nêu câu hỏi liên hệ: Với vị thế là một học sinh, em sẽ làm gì để chung tay với mọi người nhằm hạn chế tình trạng biến đổi khí hậu trên Trái Đất? - Hs bày tỏ suy nghĩ cá nhân. 	
--	--

2.3. Tổng kết

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>Hoạt động cặp đôi 2p</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu: Nêu được những đặc sắc trong nghệ thuật, nội dung của văn bản? <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh: làm việc nhóm đôi - Giáo viên: quan sát hs làm việc, hỗ trợ khi cần thiết 	<p>III. Tổng kết</p> <p>1/ Nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách nêu luận đề ấn tượng - Lập luận chặt chẽ. - Luận đề, luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng có quan hệ chặt chẽ. <p>2/ Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác giả bày tỏ sự lo lắng trước thực trạng và hậu quả của tình trạng biến đổi khí hậu với sự

- Học sinh đứng tại chỗ trả lời
- Giáo viên: hướng dẫn, nghe Hs trình bày.

Giáo viên nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

Hoạt động cá nhân

- GV yêu cầu: Từ việc tìm hiểu văn bản, em rút ra được cách đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội như thế nào?

- Học sinh: làm việc cá nhân
- Giáo viên: quan sát hs làm việc, hỗ trợ khi cần thiết

- Học sinh đứng tại chỗ trả lời
- Giáo viên: hướng dẫn, nghe Hs trình bày.

Giáo viên nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

GV tích hợp cách viết bài văn nghị luận

- Bài phát biểu đưa đến thông điệp mạnh mẽ: Mọi người trên Trái Đất này, tùy vào vị thế và khả năng của mình, cần khẩn trương hành động để làm chậm quá trình biến đổi khí hậu cũng như hạn chế những thiệt hại do tình trạng đó gây ra.

3. Cách đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội

- Xác định luận đề
- Tìm hệ thống luận điểm
- Tìm lí lẽ, bằng chứng cho mỗi luận điểm
- Rút ra thông điệp của văn bản và liên hệ với nhân thức, cảm xúc của bản thân

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>Hoạt động cặp đôi 2p</p> <p>?Đôi tượng tác động của văn bản này và văn bản “Đấu tranh cho một thế giới hòa bình” của Mác-ket giống nhau như thế nào? Em hãy nêu ý nghĩa của sự giống nhau đó?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh: làm việc nhóm đôi - Giáo viên: quan sát hs làm việc, hỗ trợ khi cần thiết <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đứng tại chỗ trả lời - Giáo viên: hướng dẫn, nghe Hs trình bày. <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>Giáo viên nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.</p> <p>Bước 1: Gv yêu cầu HS thực hành viết đoạn văn trong phần: Viết kết nối với đọc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giống nhau: + Vấn đề bàn luận: mang tính toàn cầu, ảnh hưởng đến sự tồn vong của nhân loại. + Đối tượng tác động trước hết là lãnh đạo các quốc gia, đặc biệt lãnh đạo của những nước có nền kinh tế phát triển mạnh – những người nắm trong tay vận mệnh người dân. Bên cạnh đó, văn bản còn hướng tới tất cả mọi người dân <p>=> Tạo sự tác động mạnh mẽ đến nhận thức và hành động của mọi người trên toàn thế giới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn của HS cần bảo đảm các yêu cầu: + Nội dung: Trả lời câu hỏi: <i>Phải chăng nhân loại không còn cách gì để đối phó với tình</i>

Bước 2: HS thực hành viết theo cá nhân Bước 3: HS trình bày Bước 4: GV nhận xét, định hướng Liên hệ: hình ảnh của các bạn trẻ tham gia vào chiến dịch bảo vệ Trái đất: Phong trào dọn rác trên bãi biển, Sài Gòn Xanh...	<i>trạng Trái Đất ngày càng nóng lên?</i> + Hình thức: đoạn văn có từ 7-9 câu
--	--

4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

GV yêu cầu HS thực hiện bài tập: Tìm hiểu về tình hình biến đổi khí hậu trên hành tinh của chúng ta. GV giao cho các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ:

- Tìm hiểu thực trạng biến đổi khí hậu.
 - Tìm hiểu nguyên nhân của tình trạng biến đổi khí hậu.
- Đề xuất giải pháp ứng phó với tình trạng biến đổi khí hậu.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Tìm hiểu chung về văn bản	
ND tìm hiểu	Câu trả lời
Bối cảnh	
Xuất xứ	
Thể loại	
Bố cục	

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Mối quan hệ giữa luận điểm với lí lẽ và bằng chứng		
Luận điểm	Lí lẽ	Bằng chứng

....		
Nhận xét		

Văn bản: **BÀI CA CHÚC TẾT THANH NIÊN**

- Phan Bội Châu-

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực

a. Năng lực chung:

- Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm.
- Biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau; hình thành được ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho.

b. Năng lực riêng

- Nhận biết và phân tích được vẻ đẹp trong tư thế, trong ý nghĩa, trong nhiệt tình và quyết tâm ra đi tìm cứu đường cứu nước của Phan Bội Châu.
- Rèn được kỹ năng phân tích được tác phẩm trữ tình

2. Về phẩm chất

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất: tình yêu, niềm tự hào đối với quê hương đất nước.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Sự chuẩn bị của giáo viên

- Kế hoạch dạy học, SGK, SGV.
- Thiết kế bài giảng Powerpoint.
- Phương tiện: Máy tính, máy chiếu, loa,...
- Học liệu: Video clip, tranh ảnh, câu nói nổi tiếng liên quan đến chủ đề.
- Phiếu học tập:

2. Sự chuẩn bị của học sinh

- Soạn bài theo hệ thống câu hỏi trong SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

a) **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS, HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

b) **Nội dung:** GV nêu một số câu hỏi gợi mở vấn đề.

c) **Sản phẩm:** HS trả lời được nội dung các câu hỏi.

d) **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV đặt câu hỏi gợi dẫn, yêu cầu HS trả lời: H? Theo dõi video sau đây và cho biết những hình ảnh nhắc đến nhân vật lịch sử nào? https://www.youtube.com/watch?v=TzXE_d7Y6fI	- HS theo dõi video và trả lời câu hỏi

<p>H? Nêu thêm số hiểu biết về nhân vật</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ (HS)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ. <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận (HS)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi <p>Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>Trong kí ức của nhiều thế hệ người VN, Phan Bội Châu là một nhà yêu nước nồng cháy, thiết tha, một nhân vật lịch sử kiệt xuất, tiêu biểu cho ptrào đấu tranh giành độc lập của dtộc mấy chục năm đầu thế kỉ XX. PBC còn là tác giả của những câu thơ đầy sóng.</p> <p>GV dẫn dắt vào bài học mới:</p>	
--	--

2. Hoạt động 2: KHÁM PHÁ TRI THỨC

1. Hoạt động 1: TÌM HIỂU CHUNG

- Mục tiêu:** Nắm được thông tin về tác giả, tác phẩm.
- Nội dung:** HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để trả lời câu hỏi.
- Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.
- Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN	
1. Đọc	
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đọc và đọc mẫu: + Đọc cước chú tác giả. + Đọc bài thơ: <i>Thể hiện giọng điệu mang cảm xúc tâm huyết, lời cuốn, hào hùng nhưng vẫn đúng nhịp, vần của thể thơ.</i> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ. <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc văn bản theo hướng dẫn của GV - GV gọi HS khác nhận xét, <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. 	
2. Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm	
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV phát phiếu học tập số 1, yêu cầu học sinh hoàn thành phiếu dựa vào video phần khởi động kết hợp với SGK...</p>	<p>a. Tác giả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đời: Là chiến sĩ yêu nước vĩ đại, là nhà văn, nhà thơ lớn của đất nước vào đầu thế kỉ XX - Sự nghiệp: + Sự nghiệp văn học đồ sộ, chủ yếu viết bằng chữ Hán. + Là cây bút xuất sắc của văn thơ cách mạng những năm đầu thế kỉ XX. <p>b. Tác phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể thơ: Tự do

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

TÌM HIỂU VỀ PHAN BỘI CHÂU VÀ TÁC PHẨM "BÀI CA CHÚC TẾT THANH NIÊN"

CUỘC ĐỜI

SỰ NGHIỆP

TÁC PHẨM

Dậy! Dậy! Dậy!

Hỡi ai một tiếng gà vờn gáy

Chim trên cây liềm gặt y chao mừng

Xuân rồi xuân, xuân rồi xuân huy hoàng

Buồn cũng xong, thương cũng hết, rồi cũng trắng

Hai mươi năm lẻ đã trôi qua với sóng

Trời đất mau còn thân sống sót

Tháng ngày khuya khuya là đầu xuân

Thưa các ôi các câu lai các anh

Trời đã mới người cũng nên đổi mới

Mắt mắt thấy rõ ràng ta vẫn hồi

Chỉ vì vào gánh vác cuộc sống gian

Đi cho êm, đứng cho vững, trụ cho gan

Đã đoán thế quyết phe phần thành nghiệp lại

Ai hiểu thì hiểu này xin gắng gỏi

Cố lết vào mà ra đường lấy tình thân

Chẳng thêm chực, chẳng thêm mặc, chẳng thêm ăn

Đức gan sẵn để đời non lấp bể

Xôi màu nắng nữa viết như nô lệ

Mặt trời này là một hơi thở

Chữ rằng "nhất nhất tâm, hựu nhất tâm"



THỂ THO

PTBD

BỐ CỤC

- Phương thức biểu đạt: Biểu cảm.
 - Bố cục: 3 phần
- (GV trình chiếu nội dung lên trên Tivi, cho học sinh chỉnh sửa trong phiếu học tập và giữ lại làm sản phẩm học tập)

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS báo cáo kết quả PHT

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.

Hoạt động 2: TÌM HIỂU CHI TIẾT (Đọc – hiểu văn bản)

a. Mục tiêu: Hiểu được nội dung, nghệ thuật và ý nghĩa của văn bản *Bài ca chúc tết thanh niên*

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
II. KHÁM PHÁ CHI TIẾT VĂN BẢN	
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc 3 câu thơ đầu và cho biết:</p> <p>H? Không gian mùa xuân được miêu tả như thế nào?</p> <p>H? Gọi tâm trạng/cảm xúc gì của tác giả?</p>	<p>1. Bức tranh mùa xuân</p> <p>- Mở đầu bằng ba tiếng lay gọi Dậy! Dậy! Dậy! → đánh thức lòng yêu nước, không được chìm đắm trong vòng nô lệ nữa.</p> <p>- Hình ảnh mùa xuân: tiếng gà gáy,</p>

<p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trả lời câu hỏi: H1+ Tiếng gọi “Dậy! Dậy! Dậy!” → gáp gáp giục giã, thể hiện niềm mong chờ, chào mừng một mùa xuân mới cũng là hi vọng vào thế hệ trẻ đầy sức xuân. + Âm thanh: tiếng gà gáy, tiếng chim</p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức ghi lên bảng.</p>	<p>tiếng chim hót → Gọi không gian tung bừng, rộn ràng; tinh thần lạc quan, yêu đời, thể hiện sự gắn bó thiết tha của tác giả đối với cuộc sống và vận mệnh của đất nước, dân tộc.</p>
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS thảo luận nhóm cặp đôi, đọc đoạn thơ từ “Xuân ơi xuân...” đến “...lũ đầu xanh”, trả lời các câu hỏi sau: H? Đối tượng mà tác giả tâm sự là ai? H? “Xuân” ở đây được hiểu nghĩa như thế nào gì? H? Tìm các từ ngữ thể hiện cảm xúc của tác giả qua các câu thơ sau: “Xuân ơi xuân, xuân có biết cho chăng? Thẹn cùng sông, buồn cùng núi, tủi cùng trăng Hai mươi năm lẻ đã từng bao chua với xót...” Qua đó, thể hiện tâm trạng gì của tác giả? H? Tác giả đã sử dụng nghệ thuật nào trong đoạn thơ trên? H? Nhận xét tâm trạng của tác giả trong đoạn thơ?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trả lời câu hỏi: + Đó là nỗi buồn mang tâm vóc dân tộc, chỉ có thể giải bày cùng đất trời, sông núi. “Buồn”, “thẹn”, “tủi”, “chua xót”... - GV gọi nhóm HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức ghi lên bảng.</p>	<p>2. <u>Nỗi niềm tâm sự cùng đầu xuân</u> * Đối tượng tâm sự: Xuân (đất nước, tuổi trẻ) * Nội dung tâm sự: - Nỗi đau khổ: “Thẹn cùng sông, buồn cùng núi, tủi cùng trăng”: ba nỗi đau gắn với ba hình ảnh kì vĩ mang biểu tượng cho non sông đất nước - Tự đánh giá quãng đời hoạt động cách mạng: + Số từ: 20 năm → Khoảng thời gian hoạt động cách mạng + Cách tách từ “chua với xót”: nêu bật tâm trạng của người thất bại → Bằng giọng thơ chân thành, thấm thiết, thể hiện niềm uất hận, cay đắng của chí sĩ; đồng thời biểu lộ tấm lòng đau đớn, chua xót với vận mệnh tổ quốc. - Câu thơ “Tháng ngày khuây khoả lũ đầu xanh”: niềm hi vọng vào thế hệ thanh niên. → Đoạn thơ là lời bộc bạch nỗi niềm tâm sự của tác giả với mùa xuân, với thế hệ thanh niên về nỗi đau xót trước cảnh đất nước làm than, đồng thời thể hiện niềm hi vọng về thế hệ thanh niên trong việc bảo vệ đất nước.</p>

<p><u>GV giảng:</u> Như vậy, Phan Bội Châu ý thức sâu sắc vai trò lịch sử của mình đã chắm dứt và cụ nghiêm khắc tự đánh giá bản thân mình. Điều này chứng tỏ sự sáng suốt nhân cách cao đẹp của nhà cách mạng. Riêng việc hiểu được bản thân mình, thấy được giới hạn của mình cũng đã thể hiện một phần tầm vóc lớn của tác giả, khiến người đọc vô cùng cảm phục.</p>	
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS đọc đoạn thơ cuối và trả lời các câu hỏi sau: H? Đoạn thơ cuối tác giả đã đưa ra vấn đề gì? H? Cho biết từ “Thưa” thể hiện thái độ gì của tác giả? H? Cách sử dụng xưng hô “các anh, các chị” chỉ ai? Theo em có phù hợp hay không? Lí giải. H? Tác giả đã nhắc nhở gì với với “các anh, các chị”? H? Nhận xét vai trò của thanh niên trong việc bảo vệ và xây dựng đất nước?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận - Các nhóm báo cáo kết quả. + Thanh niên phải đổi mới, với cái tầm nhìn mới <i>"Đời đã mới, người càng nên đổi mới, Mở mắt thấy rõ ràng tân vận hội + Tập hợp lực lượng, đoàn kết dân tộc để cứu nước: "Xúm vai vào xóc vác cự giang san" + Lur bo con đường khoa cử lạc hậu, không đam mê hưởng lạc: "Tu dưỡng tinh thân" tự lập tự cường. Một chữ "xếp", hai chữ "dừng" "Xếp bút nghiên mà tu dưỡng lấy tinh thần, Đừng ham chơi, đừng ham mặc, ham ăn"</i> → Trách nhiệm của thanh niên rất nặng nề và vô cùng vẻ vang. Phải hy sinh xương máu, đem tài năng để chiến đấu cho độc lập, tự do của Tổ quốc.</p> <p>- GV gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định.</p>	<p>3. <u>Lời nhắn nhủ của tác giả với thế hệ thanh niên Việt Nam</u> - Từ “Thưa”: thái độ trân trọng - Đại từ xưng hô “các anh, các chị”, chỉ thế hệ thanh niên Việt Nam. - Lời nhắn nhủ: + Thanh niên phải đổi mới, với cái tầm nhìn mới <i>"Đời đã mới, người càng nên đổi mới, Mở mắt thấy rõ ràng tân vận hội + Tập hợp lực lượng, đoàn kết dân tộc để cứu nước: "Xúm vai vào xóc vác cự giang san" + Lur bo con đường khoa cử lạc hậu, không đam mê hưởng lạc: "Tu dưỡng tinh thân" tự lập tự cường. Một chữ "xếp", hai chữ "dừng" "Xếp bút nghiên mà tu dưỡng lấy tinh thần, Đừng ham chơi, đừng ham mặc, ham ăn"</i> → Trách nhiệm của thanh niên rất nặng nề và vô cùng vẻ vang. Phải hy sinh xương máu, đem tài năng để chiến đấu cho độc lập, tự do của Tổ quốc.</p>

<p>- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức ghi lên bảng.</p>	
<p>Giáo viên bình giảng: Tâm sự với thanh niên, Phan Bội Châu khẳng định “đời đã mới, người càng nên đổi mới”. Câu thơ có cách diễn đạt tăng cấp: lúc nào cũng cần đổi mới, hướng chi đời đã đổi mới, tức là có cơ hội mới, vận hội mới. Đến câu tiếp theo “Xúm vai vào xóc vác cừu giang sơn”, tác giả nói cụ thể hơn nhiệm vụ của thanh niên phải cùng nhau đoàn kết giành lại chủ quyền cho giang sơn mà cha ông từ ngàn xưa để lại. Công việc này thật khó khăn, nặng nề, vì thế không những phải dũng cảm, mà còn phải khôn khéo kiên trì, nhất là phải biết đoàn kết, biết “liên hiệp lại” thành một khối vững chắc:</p> <p style="text-align: center;">Đi cho êm, đứng cho vững, trụ cho gan Đây đoàn thể quyết ghe phen liên hiệp lại.</p> <p>Trải qua những năm tháng hoạt động cách mạng, cụ Phan ý thức rất rõ về tầm quan trọng của sự đoàn kết. Ngay những năm đầu ra nước ngoài, trong Thư gửi người trong nước khuyên nhân dân giúp tiền cho học sinh đi học ngoại quốc, Phan Bội Châu đã nêu rõ: “Hễ người đồng thì xong công việc, đồng tâm thì sức sẽ khỏe; góp nhiều mảnh da để may áo cừu, góp nhiều cây lại để chống nhà. Muôn búa vào rừng cây to cũng ngã; xe cát suốt ngày, biển sâu cũng lấp”. Những câu thơ trên đây hấp dẫn người đọc không phải chỉ ở nội dung mà chính là ở cách nói, ở bầu nhiệt huyết. Nó còn có sức thuyết phục lớn vì được bảo chứng bằng cách cả cuộc đời hoạt động cách mạng không mệt mỏi của nhà đại ái quốc.</p>	
<p>Nhiệm vụ 4: Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS tổng kết nội dung và nghệ thuật của VB; - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện nhiệm vụ. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS báo cáo kết quả; - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức Ghi lên bảng.</p>	<p>III. Tổng kết - "Bài ca chúc tết thanh niên" được viết theo thể hát nói. Giọng thơ đa thanh mở đầu thì bồn chồn xôn xao, tiếp theo thì xót xa, buồn tủi. Càng về sau càng sôi nổi thiết tha, giục giã. Bài thơ hàm chứa tinh thần yêu nước và kêu gọi đoàn kết, đổi mới để tự cường, chống thực dân Pháp. Nó thể hiện tâm lòng yêu nước của ông già Bến Ngự rất yêu quý thanh niên, tin tưởng thanh niên trong sự nghiệp cứu dân cứu nước.</p>

3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

a. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, vận dụng kiến thức để giải bài tập.

b. **Nội dung:** Vẽ sơ đồ tư duy tóm tắt nội dung đã học

c. **Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

d. **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS làm theo nhóm:

H? Vẽ sơ đồ tư duy tóm tắt lại nội dung văn bản

-HS làm bài , báo cáo kết quả.

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

4. Hoạt động 4: VẬN DỤNG

a. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, vận dụng kiến thức làm bài tập.

b. **Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c. **Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

d. **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: Từ lời nhắn nhủ của Phan Bội Châu, hãy viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) trình bày suy nghĩ của em về vai trò thanh niên Việt Nam hiện nay trong việc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

- HS làm bài

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

BÀI 8: TIẾNG NÓI CỦA LƯƠNG TRI

Tiết 9-10-11: VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT (TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI)

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức

- Nắm được kiến thức về quy trình viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội.

2. Về năng lực

- Biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập dữ liệu), tìm ý và lập dàn ý, viết bài, xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.

3. Về phẩm chất

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Nhân ái, chan hoà, khiêm tốn, tôn trọng sự khác biệt, có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, đất nước, sẵn sàng lên tiếng trước những vấn đề quan trọng, cấp bách.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- KHBD, SGK, SGV, SBT, phiếu học tập

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

III. Tiến trình dạy

1. Hoạt động 1: Khởi động

a. Tổ chức

Tiết	Ngày dạy	Lớp	Sĩ số	Tên HS vắng

b. Kiểm tra:

- Việc chuẩn bị bài qua các phiếu học tập.

c. Khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

* **Nội dung hoạt động:** HS đọc phiếu, làm việc cá nhân trình bày kiến thức.

* **Sản phẩm học tập:** bài làm của học sinh.

*** Tổ chức hoạt động:**

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

- Trình bày phiếu học tập số 1 với kỹ thuật KWL.

K	W	L
<ul style="list-style-type: none"> - Các bước để làm một bài viết văn - Yếu tố quan trọng của một bài nghị luận - Bố cục của một bài nghị luận 		
- Trình bày phiếu học tập số 2		
Vấn đề	Câu trả lời	
<ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề xã hội mà em đang quan tâm? - Vì sao? 		

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trả lời, HS bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định

1. Các bước làm một bài văn: 4 bước

+ Bước 1: Tìm hiểu đề, tìm ý

+ Bước 2: Lập dàn ý

+ Bước 3: Viết bài

+ Bước 4: Đọc, soát lỗi, sửa nếu cần

2. Yếu tố quan trọng của một bài nghị luận: Luận điểm, luận cứ, lập luận.

- Luận điểm: Lí lẽ sắc bén; dẫn chứng chính xác, tiêu biểu, hấp dẫn.

3. Bố cục của một bài nghị luận

A. Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận

B. Thân bài

- Trình bày ý kiến về vấn đề thành hệ thống luận điểm

+ Luận điểm 1: dùng lí lẽ và dẫn chứng làm sáng tỏ

+ Luận điểm 2: dùng lí lẽ và dẫn chứng làm sáng tỏ

.....

- Bàn luận mở rộng: đưa ý kiến trái chiều để bàn luận

- Đề xuất giải pháp khả thi

C. Kết bài: Khẳng định lại về nhận thức, giải quyết thỏa đáng về vấn đề trao đổi.

4. HS trao đổi về vấn đề mà mình đang quan tâm, lí giải ngắn gọn.

Gv vào bài mới

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

I. Tìm hiểu yêu cầu đối với một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống xã hội)
* Mục tiêu: Nhận biết được các yêu cầu của bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội.

* **Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân, làm việc cùng nhóm tìm ra kiến thức.

* **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời chính xác của học sinh.

* **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của thầy và trò	SP dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm: <p>Bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội cần đáp ứng yêu cầu gì?</p> <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời các câu hỏi <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức. Ghi lên bảng/ Chiếu Slide. 	<p>1. Yêu cầu của bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội (liên quan đến sự phát triển đất nước, đời sống của cộng đồng, quyền lợi và nghĩa vụ của cá nhân,...) để bàn luận. - Trình bày được bản chất, phạm vi tác động của vấn đề đối với đời sống xã hội (theo hướng tích cực hoặc tiêu cực); tổ chức được hệ thống luận điểm chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, bằng chứng xác thực và tiêu biểu. - Nêu được ý kiến trái chiều về vấn đề được bàn luận để phản bác một cách có cơ sở. - Đề xuất được các giải pháp khả thi để giải quyết những bất cập trong phạm vi vấn đề.

2. Đọc và phân tích bài viết tham khảo

* **Mục tiêu:**

- Từ bài viết tham khảo, nắm được cách viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội.

* **Nội dung:** Gv tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm bằng PHT

* **Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

* **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 2 HS đọc bài viết tham khảo - GV hướng dẫn Hs phân tích bài viết tham khảo, yêu cầu HS hoạt động theo nhóm, sử dụng kt khăn trải bàn: <p>+ Nêu vấn đề nghị luận: Vấn đề gì? Vấn đề được dẫn dắt như thế nào? Câu nào nêu vấn đề?</p> <p>+ Chỉ ra hệ thống luận điểm. Câu chứa luận điểm.</p> <p>+ Phân tích một đoạn văn: lí lẽ - dẫn chứng.</p> <p>Rút kinh nghiệm gì cho bài viết của</p>	<p>2. Đọc và phân tích bài viết tham khảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề: Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa của đất nước. + Dẫn đề: nêu các di sản văn hoá nổi tiếng của đất nước: di tích ở Yên Tử, dấu tích ở Hoa Lư, lễ hội Lim, để dẫn dắt đến vấn đề nghị luận. + Nêu vấn đề: 2 câu cuối. - Phần Thân bài có các luận điểm: sự quý giá của di sản văn hoá, thực trạng của việc bảo vệ di sản văn hoá hiện nay, đề xuất giải pháp tăng cường bảo vệ di sản văn hoá. <p>Mỗi luận điểm được triển khai bằng lí lẽ phù hợp,</p>

<p>mình?</p> <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành đọc, phân tích bài viết tham khảo, trả lời câu hỏi</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- HS lần lượt trả lời câu hỏi từ 1-4</p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức. Ghi lên bảng/ Chiếu Slide.</p>	<p>bằng chứng xác thực và tiêu biểu. Chẳng hạn với luận điểm 1, người viết đã sử dụng lí lẽ:</p> <p>+ Di sản văn hoá đại diện cho những giá trị tinh thần, góp phần quan trọng tạo nên bản sắc của quốc gia. Lí lẽ đó được làm sáng tỏ qua các bằng chứng: “đất nước Kim Tự Tháp” (Ai Cập), “đất nước chùa tháp” (CPC) ...</p> <p>+ Những di sản độc đáo, có giá trị cao không chỉ là báu vật của quốc gia, mà còn trở thành vốn quý của cả nhân loại khi được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới.</p> <p>- Phân kết bài: Khái quát lại vấn đề nghị luận và đề xuất phương hướng hành động.</p> <p>=> kinh nghiệm viết văn nghị luận xã hội:</p> <p>- Bài viết phải có bố cục đầy đủ.</p> <p>- Hệ thống luận điểm rõ ràng, bám sát, làm nổi bật vấn đề.</p> <p>- Luận điểm cần có lí lẽ sắc bén, bằng chứng cụ thể, xác thực và tiêu biểu.</p> <p>- Mở bài có thể theo cách trực tiếp hoặc gián tiếp.</p>
---	---

3. Thực hành viết theo các bước

- * Mục tiêu:**
- Nắm được cách viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội.
- * Nội dung:** HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.
- * Sản phẩm học tập:** HS hoàn thành pht tại nhà, trao đổi với bạn, thảo luận trong nhóm và hoàn thành sản phẩm.
- * Tổ chức thực hiện:**
- Thu thập thông tin cho bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)
- * Đề tài: *Tác động của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống con người.*

1. Thực hiện ở nhà: Em hãy tìm thông tin về tác động của biến đổi khí hậu từ sách báo hoặc các phương tiện nghe nhìn để hoàn thành bảng sau:

1. Biến đổi khí hậu là gì?	
2. Nguyên nhân của biến đổi khí hậu là gì?	
3. Biến đổi khí hậu có tác động như thế nào đối với cuộc sống con người?	
4. Con người cần làm gì trước tác động của biến đổi khí hậu?	

* Trả lời miệng: Em sẽ sử dụng những thông tin mình thu thập được vào bài viết như thế nào?

2. Thực hiện trên lớp: Ghi ngắn gọn câu trả lời của em vào bảng sau để tìm ý cho bài viết.

Vấn đề cần được giải quyết là gì?	
Ý kiến của em về vấn đề như thế nào?	* Luận điểm: - Lí lẽ: - Bằng chứng * Luận điểm: - Lí lẽ: - Bằng chứng:
Có ý kiến trái chiều nào cần phản bác?	
Cần có giải pháp nào để giải quyết vấn đề?	

<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS xác định mục đích viết bài, người đọc. - GV yêu cầu và hướng dẫn HS làm việc nhóm tìm ý, lập dàn ý cho bài viết theo Phiếu học tập. - HS luyện viết dưới sự hướng dẫn của GV <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi - HS luyện viết từng phần - HS đọc, nhận xét bài viết, rút kinh nghiệm <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày sản phẩm - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức. 	<p>Các bước tiến hành</p> <p>* Trước khi viết</p> <p>3.1 Xác định vấn đề và tìm ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề: <i>Tác động của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống con người.</i> - Tìm ý. <p>3.2. Lập dàn ý</p> <p>A. Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn đề, giới thiệu vấn đề: <i>Tác động của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống con người.</i> <p>B. Thân bài</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giải thích: biến đổi khí hậu là gì? 2. Thực trạng 3. Nguyên nhân của biến đổi khí hậu là gì? 4. Biến đổi khí hậu có tác động như thế nào đối với cuộc sống con người? 5. Con người cần làm gì trước tác động của biến đổi khí hậu? <p>C. Kết bài: Kết thúc vấn đề</p> <p>3.3. Viết bài</p> <p>3.4. Đọc, soát lỗi, sửa nếu cần</p>
---	--

3. Hoạt động 3: Hoạt động luyện tập

*** Mục tiêu:** Luyện tập kỹ năng làm bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội.

*** Nội dung:** HS hoàn thành bài tập.

*** Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

*** Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: HS thực hành viết từng đoạn của bài văn.
- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.
- HS tạo lập VB, tiếp tục chỉnh sửa đề công bố bài viết trên zalo nhóm lớp.

Bảng kiểm kỹ năng viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống xã hội)

Tiêu chí		Yêu cầu	Đạt	Không đạt
Nội dung	Mở bài	Giới thiệu được vấn đề cần giải quyết		
		Nêu được tầm quan trọng của vấn đề		

	Thân bài	Giải thích được vấn đề		
		Nêu được nguyên nhân của vấn đề		
		Trình bày được một số luận điểm phân tích các khía cạnh của vấn đề; mỗi luận điểm được làm sáng tỏ bằng lí lẽ, bằng chứng		
		Nêu được quan điểm trái chiều và phản bác		
		Đề xuất được giải pháp khả thi để giải quyết vấn đề		
	Kết bài	Khẳng định được tầm quan trọng của việc nhận thức đúng và giải quyết tốt vấn đề		
Diễn đạt		Bài viết không hoặc ít mắc lỗi chính tả và diễn đạt		

4. Hoạt động 4: Vận dụng

* **Mục tiêu:** HS vận dụng được quy trình viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống xã hội) vào việc tạo lập VB mới.

* **Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề

* **Sản phẩm học tập:** bài viết của HS

* **Tổ chức thực hiện:**

Đề bài: Giữ nguồn nước sạch cho hôm nay và mai sau.

- HS vận dụng các bước để hoàn thành bài tập, nộp bài trên nhóm lớp.

* Gợi ý dàn ý:

A. Mở bài: Giới thiệu vấn đề: Giữ nguồn nước sạch cho hôm nay và mai sau.

B. Thân bài:

+ Sự quan trọng của nguồn nước đối với con người và hệ sinh thái: nước là nguồn dinh dưỡng để mọi sinh vật duy trì sự sống, là môi trường sống cho các loài sinh vật, tạo nên hệ sinh thái tự nhiên, phát triển các ngành nghề sản xuất,...

+ Thực trạng nguồn nước sạch hiện nay đang đối mặt với nhiều thách thức: khan hiếm nước sạch, ô nhiễm nguồn nước, xâm nhập mặn,...

+ Phản bác ý kiến trái chiều: nguồn nước trong tự nhiên là vô tận nên không cần tiết kiệm.

+ Giải pháp để giữ gìn nguồn nước cho hôm nay và mai sau: tiết kiệm nước, bảo vệ nguồn nước tự nhiên,...

C. Kết bài: Khẳng định tầm quan trọng của vấn đề giữ gìn nguồn nước cho hôm nay và mai sau.

5. Hướng dẫn học ở nhà

- Học bài và ôn lại các bước viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội.

- Chuẩn bị bài: Nói và nghe: Trình bày ý kiến về vấn đề biến đổi khí hậu.

Làm việc theo nhóm. Trao đổi và luyện nói ở nhà.

- Phiếu học tập
 - + Sự việc có tính chất thời sự
 - + Bản chất của sự việc
 - + Ảnh hưởng của sự việc đối với cuộc sống con người và sự phát triển của xã hội
 - + Ý kiến trái chiều
 - + Những giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề
-

TIẾT: NÓI VÀ NGHE

TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT SỰ VIỆC CÓ TÍNH THỜI SỰ (TRONG ĐỜI SỐNG CỦA CỘNG ĐỒNG, ĐẤT NƯỚC, NHÂN LOẠI)

I. Mục tiêu

1. Về năng lực

a. Năng lực đặc thù

- Biết trình bày ý kiến, khẳng định và bảo vệ ý kiến về một sự việc có tính thời sự trong đời sống của cộng đồng, đất nước, nhân loại.
- HS biết lắng nghe, tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác, nêu những ý kiến nhận xét, đối thoại với ý kiến của người thuyết trình.

b. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Tự chủ và tự học, biết thu thập thông tin và giải quyết vấn đề được đặt ra

2. Về phẩm chất

- Kỷ luật, biết lắng nghe
- Chăm chỉ: chăm học, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Thiết bị dạy học

- Kế hoạch bài dạy
- Sách giáo khoa, Sách giáo viên

- Máy chiếu, máy tính

2. Học liệu

- Một số hình ảnh, biên bản liên quan đến nội dung bài học.

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung: HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Nhận thức và thái độ học tập của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

GV đặt câu hỏi gợi dẫn: Xem đoạn video sau và trình bày suy nghĩ tới vấn đề nhắc đến trong video.

- *GV dẫn vào bài học:* Ở phần viết, em đã học cách viết bài văn nghị **VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT**. Khi viết, ta thường nêu ý kiến một cách thẳng thắn, phân tích vấn đề rõ ràng, có trình tự. Cũng đề tài ấy, khi đối thoại trực tiếp với người nghe, làm thế nào để ý kiến phê phán của mình thuyết phục được người nghe mà không gây cảm giác căng thẳng? Ở bài học này, em sẽ học cách trình bày ý kiến phê phán sao cho hiệu quả. Mặt khác, trước một vấn đề xã hội cần giải quyết sẽ có nhiều ý kiến khác nhau. Phải có những kỹ năng cần thiết mới có thể nắm bắt được nội dung chính của các ý kiến khác và xử lý thông tin đúng hướng. Muốn như vậy, em cần luyện thao tác nghe và tóm tắt nội dung trình bày của người khác về vấn đề được quan tâm.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

2.1. Trước khi nói

a. Mục tiêu: HS nắm được cách xây dựng bài nói đạt yêu cầu.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV đặt câu hỏi:</p> <p>+ Theo em, để thực hiện tốt bài nói, chúng ta cần chuẩn bị những gì ở bước Trước khi nói?</p> <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p>	<p>I. Trước khi nói</p> <p>- Dựa vào kết quả đã thực hiện ở phần Viết, lập một dàn ý ngắn gọn cho bài nói bao gồm các phần Mở đầu, Triển khai, kết luận và thể hiện được các ý chính ở mỗi phần.</p> <p>- Gạch dưới những ý em dự định sẽ nhấn mạnh trong bài nói.</p> <p>- Nếu nội dung bài nói tương tự những vấn đề đã đề cập trong các bản văn bản của phần em có thể dựa vào đó để bổ sung bằng chứng.</p> <p>- Tìm kiếm các thông tin từ sách báo, tranh ảnh, phương tiện nghe nhìn (nếu có),...để minh họa vấn đề.</p> <p>* Một số lưu ý khi trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự</p> <p>- Về nội dung:</p> <p>+ Giới thiệu và nêu tóm tắt được sự việc cần trình bày.</p> <p>+ Trình bày ý kiến về sự việc (đồng tình hay phản đối).</p> <p>+ Nêu được ảnh hưởng của sự việc đối với cuộc sống con người và sự phát triển của xã hội.</p> <p>+ Nêu giải pháp để giải quyết sự việc.</p> <p>+ Nêu bài học rút ra từ sự việc.</p> <p>+ Trả lời được các câu hỏi và ý kiến phản biện.</p>

2.2. Trình bày bài nói

a. Mục tiêu: Biết được các kỹ năng khi nói

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi: Theo em, khi nói, chúng ta cần lưu ý những gì? (về phía người nói và người nghe) - HS tiếp nhận nhiệm vụ. <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện nhiệm vụ. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức 	<p>II. Trình bày bài nói</p> <p>1. Về phía người nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vấn đề (có thể đi thẳng vào vấn đề hoặc kể một tình huống dẫn tới vấn đề). - Lần lượt trình bày từng nội dung của vấn đề theo dàn ý đã chuẩn bị. - Nêu ý kiến phê phán một cách đúng mực, có thể thêm chút hài hước. Chú ý phản ứng của người nghe để tìm kiếm sự đồng thuận hoặc sẵn sàng đối thoại. <p>2. Về phía người nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, theo dõi để nắm bắt ý kiến của người nói về vấn đề. Chú ý những chỗ người nói nhấn mạnh hoặc những từ khóa, những thông tin được lặp lại nhiều lần trong bài nói. - Ghi tóm tắt nội dung trình bày của người nói. Bản tóm tắt cần thể hiện đầy đủ, chính xác những nội dung chính trong bài nói. Các thông tin này cần ghi ngắn gọn, rõ ràng, được trình bày kết hợp với

	<p>các kí hiệu tạo sơ đồ tóm tắt văn bản (gạch đầu dòng, gạch nối, mũi tên,...)</p> <p>Ghi chú những thắc mắc hoặc những suy nghĩ riêng của mình vào bản tóm tắt nhằm chuẩn bị cho phần trao đổi.</p>
--	---

2.3. Sau khi nói

- a. **Mục tiêu:** Biết nhận xét, đánh giá về bài nói của bạn.
- b. **Nội dung:** HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.
- c. **Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS
- d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS đánh giá bài nói với các câu hỏi.</p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p>	<p>III. Sau khi nói</p> <p>Người nói và người nghe trao đổi về bài nói theo một số gợi ý sau:</p> <p>- Vấn đề được nói tới có sát hợp với cuộc sống của con người trong xã hội hiện nay không?</p> <p>- Ý nghĩa thiết thực của vấn đề được trình bày là gì?</p> <p>- Nội dung và cách trình bày của người nói (thái độ, giọng nói, các phương tiện hỗ trợ, khả năng tương tác với người nghe,...) có thuyết phục không?</p> <p>- Ý kiến trao đổi của người nghe có tác dụng làm rõ hơn vấn đề hoặc bổ sung cho vấn đề người nói trình bày không?</p>

Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Học sinh thực hiện bài nói trên lớp.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài nói

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- **GV tổ chức hoạt động:** * **Đề tài: Giữ gìn nguồn nước cho hôm nay và mai sau.**

- Chia lớp thành 4 nhóm

- Mỗi nhóm lựa chọn một vấn đề tiêu biểu

- Thống nhất trong nhóm (2 phút)

- Cử đại diện lên trình bày bài nói (5 phút)

Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- **GV yêu cầu học sinh:** Thiết kế video, poster hoặc 1 bài báo với chủ đề “**Giữ gìn nguồn nước cho hôm nay và mai sau**”.

- *GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

TUẦN 25 Tiết:	BÀI 8 – TIẾNG NÓI CỦA LƯƠNG TRI (Thời gian thực hiện: tiết)	Ngày soạn:
--------------------------------	---	-------------------

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

- Nhận biết được đặc điểm của văn nghị luận xã hội; mục đích và nội dung chính; ý kiến, lí lẽ bằng chứng và mối quan hệ của chúng.
- Hiểu nội dung của văn bản trong chủ đề:
- Biết vận dụng được kiến thức về liên kết, mạch lạc của văn bản trong đọc- viết- nói và nghe.
- Biết viết bài văn nghị luận và trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống.
- Biết cách lý giải, thuyết phục người đọc người nghe bằng các lí lẽ và bằng chứng.
- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, nêu rõ ý kiến và các lí lẽ, bằng chứng thuyết phục. Biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe.
- Tóm tắt được các ý chính do người khác trình bày.
- Biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.
- Biết thảo luận trong nhóm về một vấn đề gây tranh cãi; xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các thành viên trong nhóm để tìm cách giải quyết
- Góp phần phát triển các năng lực chung: tự học, tự giải quyết vấn đề, khai thác và sử dụng các nguồn học liệu.

2. Phẩm chất

- Chăm chỉ, tự giác, hỗ trợ bạn trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên

- Máy chiếu, máy chiếu vật thể, máy tính, bảng và phấn viết.
- SGK,SGV Ngữ văn 9 tập 2; sách bài tập; sách tham khảo về đọc hiểu mở rộng văn bản Ngữ văn 9; phiếu học tập...

2. Học sinh

- Sách giáo khoa, các nguồn học liệu khác.
- Hoàn thành các nhiệm vụ học tập mà GV đã giao chuẩn bị trước tiết học.
- Đọc phần Kiến thức ngữ văn; chuẩn bị vận dụng vào đọc - hiểu các văn bản trong chủ đề; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.
- Đọc phần Định hướng trong nội dung viết, nói và nghe để vận dụng vào thực hành bài tập trong SGK.
- Chuẩn bị bút màu, thước, giấy nhớ...

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

PHẦN VI: THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU
TIẾT:
Văn bản CHUẨN BỊ HÀNH TRANG
(Vũ Khoan)

1. TRƯỚC KHI HỌC

HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà:

- Đọc phần kiến thức ngữ văn để nắm bắt các định hướng/cách thức đọc hiểu một văn bản nghị luận xã hội. Trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy hoặc bảng
- Đọc lần 1 văn bản
 - Đọc thêm các tư liệu về Vũ Khoan để hiểu hơn hoàn cảnh ra đời, mục đích và ý nghĩa của văn bản.
 - Trong quá trình đọc, tạm dừng ở các từ ngữ có kí hiệu chú thích và đọc nội dung chú thích cho các từ ngữ này ở phần chân trang để hiểu nghĩa của chúng trong văn bản, tránh tình trạng HS không đọc chú thích hoặc đọc hết văn bản rồi đọc lần lượt từng chú thích thì hiệu quả đọc hiểu không cao.
 - Đọc lần 2 văn bản
 - HS đọc nhiều lần văn bản chú ý:
 - Đọc kĩ từng đoạn VB. Trước khi đọc từng đoạn, đọc phần hướng dẫn đọc bên phải để nắm được chỉ dẫn của sách (hoặc cũng có thể đọc xong từng đoạn thì đọc phần chỉ dẫn tương ứng và thực hiện theo chỉ dẫn đó) để giúp việc đọc có trọng tâm, bước đầu giải mã văn bản và rèn luyện các thao tác, chiến thuật đọc.
 - Tùy theo chỉ dẫn của SGK có thể dùng bút chì gạch chân những chi tiết cần lưu ý hoặc ghi

-Hoàn thành PHT của GV giao

2. TRONG KHI HỌC

1. Hoạt động 1. Mở đầu

- a. Mục tiêu:** Khơi gợi kiến thức nền, tạo tâm thế để học sinh bước vào giờ học hiệu quả.
- b. Nội dung:** Học sinh báo cáo, chia sẻ những hiểu biết về nghị luận xã hội.
- c. Tổ chức hoạt động:** Tổ chức trò chơi “**Mít đặc biệt tuốt**” trên cơ sở phiếu học tập 1

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:

Câu hỏi tìm hiểu	Sản phẩm dự kiến
(1) Muốn bày tỏ ý kiến, quan điểm về một vấn đề văn học hay vấn đề xã hội thì cần tạo lập kiểu văn bản nào?	
(2) Mục đích của việc tạo lập văn bản nghị luận là gì?	
(3) Trong chương trình ngữ văn học kì I em đã được học kiểu văn bản nghị luận nào?	
(4) Mục đích của văn bản nghị luận văn học là gì?	
(5) Em muốn viết bài suy nghĩ về hiện tượng học qua loa, đối phó của một số bạn trong lớp, em sẽ tạo lập kiểu văn bản nào?	

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm cần đạt
*Giao nhiệm vụ: - GV yêu cầu HS thảo luận thống nhất cặp đôi nội dung	

<p>phiếu học tập 1, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập qua trò chơi “Mít đặc biết tuốt”</p> <p>-Thời gian: 2 phút</p> <p>- Cách thực hiện: Cặp đôi tham gia trò chơi- một người dẫn chương trình sẽ lần lượt nêu những câu hỏi theo nội dung phiếu học tập 1 người còn lại trong vai “Mít đặc” sẽ trả lời các câu hỏi đó.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>-Tham gia trò chơi nhiệt tình</p> <p>*Báo cáo kết quả:</p> <p>*Đánh giá kết quả:</p> <p>- Học sinh và giáo viên đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cặp đôi tham gia.</p> <p>- GV chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau.</p>	
--	--

DỰ KIẾN ĐÁP ÁN PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:

Câu hỏi tìm hiểu	Sản phẩm dự kiến
(1) Muốn bày tỏ ý kiến, quan điểm về một vấn đề văn học hay vấn đề xã hội thì cần tạo lập kiểu văn bản nào?	Tạo lập văn bản nghị luận
(2) Mục đích của việc tạo lập văn bản nghị luận là gì?	Thuyết phục người đọc người nghe về một vấn đề nào đó.
(3) Trong chương trình Ngữ văn học kì I em đã được học kiểu văn bản nghị luận nào?	Chương trình ngữ văn kì I đã tìm hiểu về văn bản nghị luận văn học.
(4) Mục đích của văn bản nghị luận văn học là gì?	Thuyết phục người đọc về một vấn đề văn học thường là tập trung phân tích về đẹp về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm văn học.
(5) Em muốn viết bài suy nghĩ về hiện tượng học qua loa, đối phó của một số bạn trong lớp, em sẽ tạo lập kiểu văn bản nghị luận nào?	Nghị luận xã hội

GV chốt ý, dẫn vào bài: Bài học số 8 sẽ giúp các em được rèn luyện kỹ năng nhận biết các yếu tố hình thức, nội dung của kiểu văn bản này. Các em sẽ tiếp tục được thực hành đọc hiểu kiểu văn bản nghị luận về vấn đề của đời sống xã hội trong bài ngày hôm nay

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức :

a. Mục tiêu: Nhận biết được nội dung, đề tài của văn bản “Chuẩn bị hành trang”. Hiểu được quan điểm và thái độ của tác giả ở trong bài viết, đồng thời chỉ ra được một số lý lẽ và bằng chứng được tác giả đưa ra để bảo vệ ý kiến của mình. Hiểu được ý nghĩa của vấn đề mà văn bản đặt ra. Hình thành kỹ năng đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội.

b. Nội dung hoạt động: GV sử dụng PPDH theo nhóm, DH hợp tác và kỹ thuật chia nhóm, động não, thuyết trình, đặt câu hỏi để hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ đọc hiểu văn bản theo định hướng của GV.

c. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm cần đạt
<p>*Giao nhiệm vụ:</p> <p>- Tổ chức trò chơi QUẢ CẦU TUYẾT</p> <p>+Gọi 5-6 hs tham gia chơi.Từ khóa đầu tiên là VŨ KHOAN. Mỗi bạn đứng lên trình bày 1 thông tin về tác giả, thông tin sau không được trùng với thông tin trước. Cứ thế luân phiên cho đến khi hoàn thiện thông tin về tác giả</p> <p>+Thời gian: 2 phút</p> <p>NV2: Tìm hiểu chung về tác phẩm</p> <p>- GV yêu cầu HS vận dụng phần Kiến thức ngữ văn để trả lời câu hỏi:</p> <p>(1) Em giới thiệu bối cảnh ra đời, xuất xứ, thể loại, vấn đề nghị luận của văn bản?</p> <p>- HS đọc lập suy nghĩ để trả lời câu hỏi.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>- HS suy nghĩ thực hiện các yêu cầu trên.</p> <p>*Báo cáo kết quả</p> <p>- GV gọi một số HS trình bày, HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.</p> <p>*Đánh giá kết quả:</p> <p>-GV chốt kiến thức.</p> <p>*Giao nhiệm vụ:</p> <p>- HS thực hành 2 kĩ thuật đọc: đọc theo dõi, đọc suy luận:</p> <p>- GV đọc minh họa 1, 2 đoạn cho hs quan sát và thực hiện 2 kĩ thuật đọc cho hs thực hành theo. Để hiểu thêm văn bản cần chú ý phần cước chú giải thích ở chân trang.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>- GV gọi 1 HS đọc theo hướng dẫn</p> <p>*Báo cáo kết quả:</p> <p>*Đánh giá kết quả:</p> <p>-HS khác nhận xét, bổ sung.</p>	<p>I. Tìm hiểu chung</p> <p>1. Tri thức ngữ văn</p> <p>2.Tác giả, tác phẩm</p> <p>a.Tác giả</p> <p>b.Tác phẩm</p> <p>* Hoàn cảnh ra đời</p> <p>* Xuất xứ:</p> <p>* Kiểu văn bản: Nghị luận</p> <p>*Vấn đề nghị luận:</p> <p>3. Đọc văn bản</p>

- GV nhận xét, chốt kiến thức, mở rộng về bối cảnh lịch sử ra đời văn bản.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 02

Tìm hiểu hệ thống ý kiến, lí lẽ, bằng chứng

Đọc văn bản hoàn thành bảng sau:

Ý KIẾN	LÍ LẼ	BẰNG CHỨNG	NHẬN XÉT
	-Lí lẽ 1:		
	-Lí lẽ 2:		
	-Lí lẽ 3:		
Kết luận	=>		

* Dự kiến sản phẩm:

GÓC CHIA SẺ

Giao nhiệm vụ:

-HS suy nghĩ và ghi ra giấy câu trả lời:

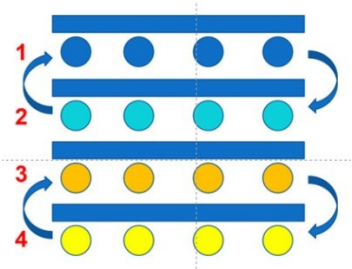
Chia sẻ đoạn văn em ấn tượng nhất trên cả phương diện nghệ thuật và nội dung nghị luận?

*Thực hiện nhiệm vụ:

-HS suy nghĩ và ghi câu trả lời ra giấy note

*Báo cáo kết quả:

-Gọi ngẫu nhiên 2-3 hs lên chia sẻ, các hs khác

<p>lắng nghe</p> <p>-GV chọn đoạn văn chia sẻ cảm nhận của mình</p> <p>*Đánh giá kết quả:</p> <p>-GV nhận xét đánh giá về cảm nhận và quan điểm của hs về những đoạn văn ấn tượng</p> <p><i>(gọi hs chia sẻ những lựa chọn khác nhau)</i></p>							
<p>Lẩu bằg truyền</p> <p>*Giao nhiệm vụ:</p> <p>-HS làm việc cá nhân và hoàn thành PHT:</p> <table border="1" data-bbox="151 667 800 968"> <thead> <tr> <th>Yếu tố</th><th>Nội dung</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Ý nghĩa của vấn đề</td><td>.....</td></tr> <tr> <td>Thông điệp</td><td>.....</td></tr> </tbody> </table> <p>-Thời gian: 2 phút</p> <p>-Sau 2 phút bắt cặp theo sơ đồ sau, di chuyển theo hiệu lệnh của giáo viên:</p>  <p>*Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>-Hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu</p> <p>*Báo cáo kết quả:</p> <p>-Gọi ngẫu nhiên 1-2 cặp đôi lên chia sẻ chéo, điểm cho cả hai bạn</p> <p>*Đánh giá kết quả:</p> <p>-HS nhận xét, bổ sung</p> <p>-Gv nhận xét, đánh giá, chốt</p>	Yếu tố	Nội dung	Ý nghĩa của vấn đề		Thông điệp		<p>3.Ý nghĩa, thông điệp của vấn đề trong văn bản.</p> <p>*Ý nghĩa:</p> <p>-</p> <p>....</p> <p>*Thông điệp:</p> <p>.....</p>
Yếu tố	Nội dung						
Ý nghĩa của vấn đề							
Thông điệp							
<p>* HĐ1: Tìm hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản</p>	<p>III. Tổng kết</p>						

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi: *Em hãy khái quát về giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản?*

- HS suy nghĩ trả lời.

- GV gọi một số HS trình bày, HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

- GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức, liên hệ mở rộng....

*** HD2: Hình thành cách đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội**

Kĩ thuật khăn trải bàn

***Giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi, sau đó trao đổi với các thành viên khác trong nhóm, thống nhất kết quả ghi vào giữa phần ý kiến chung của cả nhóm:

+ Khi đọc hiểu một văn bản nghị luận xã hội, ta cần tìm hiểu những phương diện nào?

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS suy nghĩ trả lời ghi ý kiến vào phần cá nhân, sau đó thảo luận, trao đổi và thống nhất ý kiến vào giữa theo sơ đồ sau:



***Báo cáo kết quả:**

1. Nghệ thuật

2. Nội dung

3. Cách đọc hiểu

-Tìm hiểu hệ thống l ý kiến, lí lẽ, bằng chứng

-Tìm hiểu mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó

-Xác định mục đích, nội dung chính của văn bản

-Ý nghĩa/ thông điệp của vấn đề trong văn bản.

-Cách đọc hiểu thể loại

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi một số HS trình bày, HS khác lắng nghe <p>*Đánh giá kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS nhận xét, bổ sung. - GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức, khắc sâu về kĩ năng đọc văn bản nghị luận xã hội, đặc biệt nhấn mạnh khi đọc hiểu cần vận dụng vào trong cuộc sống. 	
--	--

3. Hoạt động 3: Luyện tập: (7 phút)

a. Mục tiêu: Tiếp tục củng cố khắc sâu kĩ năng vận dụng văn bản vào hoạt động viết bài văn nghị luận một vấn đề xã hội.

b. Nội dung: GV sử dụng PP nêu và giải quyết vấn đề, KT động não để HS trả lời câu hỏi.

c. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm cần đạt
<p>*Giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi 6/SGK-Tr 39 <p>*Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lập suy nghĩ và ghi vào giấy nhớ; GV quan sát, hỗ trợ. <p>*Báo cáo kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi một số HS trình bày câu trả lời trước lớp <p>*Đánh giá kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét và chốt kĩ năng vận dụng khi viết bài văn nghị luận một vấn đề xã hội 	<p>IV. Luyện tập</p> <p>* Câu 6/SGK-Tr39</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lưu ý khi lựa chọn vấn đề nghị luận chính là chọn đề tài. (nên chọn đề tài có ý nghĩa, liên quan nhiều đến đời sống) - Bố cục rõ ràng. - Ý kiến tập trung làm nổi bật vấn đề. - Lí lẽ chặt chẽ, thuyết phục. - Bằng chứng cụ thể, toàn diện.

4. Hoạt động 4: Vận dụng : (7 phút)

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học về văn bản để thực hiện nhiệm vụ kết nối vào những trải nghiệm trong cuộc sống.

b. Nội dung: GV sử dụng phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, kĩ thuật động não để HS trình bày câu trả lời.

c. Tổ chức thực hiện:

- GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi

H. Từ văn bản “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta”(SGK NV 8 Tập 2 – bài 8), em trình bày cách hiểu của mình về lòng yêu nước và trách nhiệm của bản thân đối với đất nước?

Gợi ý:

+ Lòng yêu nước là yêu mảnh đất chôn rau cắt rốn, ngôi nhà gắn bó với tuổi thơ, những con người trong gia đình, thầy cô, bạn bè...

+ Lòng yêu nước là tham gia các phong trào tình nguyện, dọn dẹp phố phường sạch đẹp, trồng thêm nhiều cây xanh để không khí trong lành, để mỗi nơi trên đất nước mình được phủ thêm màu xanh.

+ Lòng yêu nước là sự nỗ lực học tập để ngày mai cống hiến. Bởi đất nước có phát triển giàu mạnh, phồn vinh mới có thể sánh vai cùng các cường quốc trên trường quốc tế.

+ Lòng yêu nước là giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, giới thiệu nền văn hóa với bạn bè quốc tế để mọi người hiểu thêm về đất nước và con người Việt Nam

- HS độc lập làm bài vào vở; GV quan sát, trợ giúp HS gặp khó khăn.

- GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét, khen ngợi, khuyến khích HS.

3. SAU KHI HỌC: (3 phút)

HD đọc mở rộng và chuẩn bị bài tiếp theo: Tìm đọc văn bản “Đức tính giản dị của Bác Hồ” (Phạm Văn Đồng)
